

VÀI Ý KIẾN XUNG QUANH LOẠI HÌNH NHÀ CÓ MÁI HÌNH THUYỀN Ở NGƯỜI Ê-ĐÊ (ĐẮC LẮC)

CAO THẾ TRÌNH

Số với các loại hình nhà truyền thống của các tộc người khác trong khu vực, những ngôi nhà dài của người Ê-đê trên cao nguyên Đắc Lắc đã dành được một sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà nghiên cứu. Đã từ lâu, dáng dấp của những ngôi nhà có bộ mái với hai đầu nóc vươn ra "đây thách thức" ở tộc người này không chỉ "thấp thoáng" xuất hiện trong các công trình giới thiệu tổng quan về các dân tộc ở Việt Nam nói chung hay các công trình chuyên khảo về người Ê-đê nói riêng, mà chúng còn là đối tượng nghiên cứu độc lập của nhiều chuyên gia về lĩnh vực nhà cửa. Những phương diện khác nhau của loại hình kiến trúc dân gian này đã được xem xét một cách chi tiết và cụ thể trong các bài nghiên cứu của A. Maurice và nhất là của *nhà Ê-đê học* (có lẽ phải gọi như vậy mới chính xác) Chu Thái Sơn⁽¹⁾. Tuy vậy, vẫn chưa thể nói rằng, mọi vấn đề liên quan đến loại hình nhà cổ truyền của người Ê-đê đã được giải quyết xong xuôi, ổn thỏa. Trong bài viết nhỏ này, trên cơ sở một vài nguồn tư liệu mới thu thập được, chúng tôi muốn bổ sung thêm một vài khía cạnh có liên quan đến việc xác định nguồn gốc và các mối quan hệ tộc thuộc giữa loại hình nhà hiện nay ở người Ê-đê với các loại hình kiến trúc truyền thống của các dân tộc khác trong khu vực Đông Nam Á.

*

* * *

Trong phạm vi hiểu biết hiện nay của chúng tôi, vấn đề xác định nguồn gốc và

tộc thuộc của loại hình nhà sàn có mái hình thuyền ở người Ê-đê lần đầu tiên được đưa ra bởi Chu Thái Sơn vào năm 1979 qua bài *Dấu vết nhà hình thuyền ở Tây Nguyên*⁽²⁾. Trong bài viết này, trên cơ sở những ý tưởng, phương pháp tiếp cận và các tư liệu rút ra từ bản dịch tiếng Việt bài *Cái thuyền trong nền văn hóa Cự thạch ở Đông Nam Á và Nam Hải* của học giả Hà Lan B.A.G. Vloklage, đối chiếu với các chi tiết của ngôi nhà ở người Ê-đê (hai đầu nóc nhô ra, vách dựng theo lối "thượng thu, hạ thách" và có tên gọi là *mtih* - mạn thuyền) và với "nhà minh khí" *drôngsêi* có dạng hình thuyền, cũng như so sánh với các hình nhà trên vành hoa văn số 6 của trống đồng Ngọc Lũ, Chu Thái Sơn đã đi đến kết luận: "Ngôi nhà hiện nay ở đồng bào Ê-đê ở cao nguyên miền Trung nước ta vốn xuất phát từ một dạng *nhà hình thuyền* (C.T.T. nhấn mạnh), có quan hệ mật thiết về mặt lịch sử và văn hóa với những đặc trưng văn hóa Đông Sơn, cũng như có quan hệ mật thiết với những dạng nhà hình thuyền của các cư dân vùng Nam Đảo. Do đó, ngôi nhà sàn của đồng bào Ê-đê là *di duệ* (C.T.T. nhấn mạnh) chưa phai nhạt mấy của một nền văn hóa bản địa"⁽³⁾. Từ những "dấu vết" của nhà hình thuyền, hơn mười năm sau, với một khác biệt nhỏ (tên gọi của vách từ *mtih* năm nào thành *m'ran*), nhà Ê-đê học đã khẳng định lại quan điểm của mình có phần "dứt khoát" hơn: "Có thể nói, nhà sàn dài Ê-đê là một kiểu *nhà hình thuyền*"⁽⁴⁾.

Như vậy, theo kết luận của Chu Thái Sơn, chúng tôi rút ra một nhận thức sau đây: Nguồn gốc (*kiếp trước*) của loại hình nhà Ê-đê hiện nay là một loại *nhà hình thuyền* và nếu như lập phổ hệ, thì "ÔNG TỔ" của những ngôi nhà hiện nay ở người Ê-đê có quan hệ *bằng vai* với các dạng *nhà hình thuyền* ở một số dân tộc vùng Nam Đảo khác cũng như các hình nhà trên vành hoa văn số 6 của trống đồng Ngọc Lũ.

Có thể nói ngay là, hình bóng "Ông tổ" mà Chu Thái Sơn dụng công tìm kiếm trong nhiều năm sẽ khó mà "gặp mặt". Ngay cái gọi là *nhà hình thuyền* ở một số dân tộc vùng Nam Đảo mà tác giả dẫn trong bài, có lẽ cũng chỉ là "*sản phẩm*" của dịch giả Lê Bạch Tuyết⁽⁵⁾, còn trong nguyên bản chữ Đức của B.A.G. Vloklage, chúng chỉ là *Das Schiffdachhaus - nhà có mái hình thuyền*⁽⁶⁾. Dáng dấp của con thuyền - theo quan niệm của vị học giả Hà Lan, không thể hiện trong *tổng thể* kiến trúc ngôi nhà, mà chỉ ở *bộ mái*, hay nói chính xác hơn là ở *đường sống mái*⁽⁷⁾. Thế nào là *bộ mái hình thuyền* (*Schiffdach*)? Do *vật quy chiếu* là những con thuyền với hai đầu mũi cong vút lên (*festprau*) trong các dịp lễ hội và nhất là các cư dân trên đảo Tanimbar lại gọi hai đầu uốn cong lên ở hai đầu nhà là *mũi thuyền* (*vordesteven*), nên *tiêu chí* xác định của B.A.G. Vloklage về *mái hình thuyền* là những loại mái có sống vồng hoặc thẳng nhưng hai đầu nóc uốn cong lên, hoặc có trang trí các "cặp sừng"⁽⁸⁾. Theo chúng tôi, quan niệm như vậy là không khách quan, thậm chí là phiến diện, bởi tác giả bài báo xem xét hình dáng mái chỉ dựa vào một bộ phận của nó (đường sống mái). Chúng tôi có quyền giả định rằng, ngoài "trường phái kiến trúc" mái phỏng theo "hình hài" của những con thuyền trong các dịp lễ hội nói trên, vẫn có thể có những "kiến trúc sư dân gian" khác "thiết kế" những ngôi

nhà của mình phỏng theo dáng dấp của những con thuyền bình thường. Xem xét các bức ảnh và hình vẽ minh họa mà tác giả đưa ra trong bài báo, có cả những dạng mái chẳng mấy may tạo nên một sự liên tưởng nào tới dáng dấp của con thuyền. Chẳng hạn, hình dáng mái nhà ở Mangarai (Veflore) hoặc ở những cư dân Na-pu (Celebo)⁽⁹⁾ được xếp vào "phổ hệ mái nhà hình thuyền" chỉ vì hai đầu nóc có trang trí các "cặp sừng". Theo chúng tôi, hai dạng thức mái đó nằm ngoài "tông tộc" của dạng mái hình thuyền. Dựa vào các đặc trưng cơ bản của chúng, có thể dễ dàng nhận ra chúng thuộc "dòng dõi" các dạng mái hình "mai rùa" và dạng mái có mỗi mặt là một hình chữ nhật. Ngoài ra, trong "phổ hệ" nhà có mái hình thuyền của B.A.G. Vloklage, bên cạnh các dạng thức nhà có mái sống vồng, hai đầu nóc nhô ra và được uốn cong lên, còn có cả những *biến thể* mà đường sống mái chẳng lấy gì làm vồng lắm và trên hai đầu nóc cũng không hề có trang trí gì (trường hợp loại hình nhà ở người Tôba-Batác hoặc dạng nhà ở vùng Kaixo-Vinhem)⁽¹⁰⁾. Về cơ bản, những *biến thể* này không có gì khác biệt lắm với các dạng nhà có mái hình thang cân đáy lớn ở trên của người Ê-đê. Chúng tôi cho rằng, để xác định kiểu dáng mái, cần phải nhìn vào hình dáng tổng thể của nó, chứ không chỉ căn cứ vào đường sống mái. Do vậy, ngoài dạng thức nhà có mái sống vồng và hai đầu nóc uốn cong lên, cũng cần "kết nạp" vào "danh sách" dạng nhà có mái hình thuyền cả loại hình nhà có mái với *hai đầu nóc nhô ra* làm cho *mỗi mặt mái là một hình thang cân với đáy lớn ở phía trên*. Trên một quan niệm "thoảng" như vậy, mặc dù những mái nhà ở người Ê-đê hiện nay không thỏa mãn các tiêu chí sống vồng và hai đầu nóc có trang trí "cặp sừng", song chúng tôi vẫn xem loại hình kiến trúc này là một *dạng nhà có mái hình thuyền*.

Với nhận thức như vậy, chúng tôi định vị những ngôi nhà có bộ mái với hai đầu nóc nhô ra hiện đang được bảo lưu ở người Ê-đê trên cao nguyên Đắc Lắc là "bằng vai, phải lư", "ngang hàng" và hoàn toàn "bình đẳng" với các loại hình nhà có mái hình thuyền ở các dân tộc khác trong khu vực Đông Nam Á, chứ không phải là *di duệ* của một dạng "nhà hình thuyền" nào cả.

*

* *

Với những "đặc điểm nhận dạng" vừa nêu, công việc "tìm kiếm họ hàng, tộc thuộc" cho dạng nhà có mái hình thuyền ở người Ê-đê sẽ thuận lợi hơn nhiều.

Theo những nguồn tư liệu mà chúng tôi được biết, *bà con* của loại hình nhà có bộ mái nhô ra ở hai đầu nóc không chỉ có ở các tộc người như Batak, Da Jak, Minangkabau và ở người Toraji trên các đảo Sumatra, Giava, Tanimbar... thuộc Indônêxia như trong bài viết của Chu Thái Sơn, mà địa bàn phân bố của chúng còn rộng hơn nhiều. Chẳng cần phải tìm kiếm đâu xa, mà ngay trong bài viết của B.A.G. Vloklage cũng đã "gặp" cả một lô *anh em thúc bá* của loại hình nhà này và không chỉ ở vùng Đông Nam Á hải đảo mà ngay cả vùng Đông Nam Á lục địa, chẳng hạn ở các nhóm Lhota, Angami Naga và ở người Kachin hay ở người San thuộc Mianma và Đông Bắc Ấn⁽¹¹⁾. Dáng dấp của dạng mái nhà này - vẫn theo B.A.G. Vloklage, vẫn còn "thấp thoáng" trong các kiến trúc điện, tháp ở vùng Assam cũng như trong các ngôi chùa ở Thái Lan, Campuchia và Trung Quốc⁽¹²⁾. Quan sát hình dáng mái của những ngôi đình còn được bảo lưu được đến ngày nay ở vùng đồng bằng Bắc Bộ và theo những tư liệu của Trịnh Cao Tường (dấu tích nhà sàn, tên gọi của các bộ phận mái và nơi tế lễ trùng với tên gọi các bộ phận của con thuyền)⁽¹³⁾, chúng tôi cho rằng, những ngôi đình ở người Việt cũng là *biến*

thể của dạng nhà có mái hình thuyền. Trong các bài viết của mình, nhà dân tộc học Ngô Đức Thịnh đã gọi những bộ mái có hai đầu nóc vươn ra với mỗi mặt mái là một hình thang cân có đáy lớn ở trên là một đặc trưng của loại hình nhà khu vực nam Trung Quốc hay cụ thể hơn là của các cư dân Nam Đảo⁽¹⁴⁾. Có thể xem những ngôi "nhà dành cho nam giới" (*men's house*) trên đảo Pelau (Mikronexia) đã được nhà dân tộc học tiên bối Nga N.N. Miklukho-Maklai vẽ lại khi ông đến đảo này từ đầu những năm 70 của thế kỷ trước là *những người anh em sinh đôi* của những ngôi nhà hiện nay ở người Ê-đê: chúng đều là những kiến trúc nhà sàn với cửa ra vào ở hai đầu nóc và nhất là đều có bộ mái với hai đầu nóc vươn ra làm cho mỗi mặt mái là một hình thang cân có đáy lớn ở trên và đều không có một trang trí gì ở hai đầu nóc⁽¹⁵⁾. Những ghi chép và những hình vẽ của nhà dân tộc học Nga này cũng như những nguồn tư liệu khác được tập hợp trong cuốn *Sơ khảo về các loại hình nhà sàn ở Đông Nam Á* của Nguyễn Văn Huyền⁽¹⁶⁾ - theo chúng tôi, là những cuốn "gia phả" được viết ra vào những thời kỳ khác nhau và cùng khẳng định một cách chắc chắn về sự tồn tại của loại hình nhà có mái hình thuyền ở các dân tộc Đông Nam Á cũng như ở một số khu cư dân khác thuộc châu Đại Dương.

Có thể xem sự tương đương về kiểu dáng mái trong các loại hình nhà truyền thống của các dân tộc khác nhau trong khu vực Đông Nam Á là một hiện tượng trùng hợp ngẫu nhiên hay không? Không thể quan niệm như vậy được! Bởi lẽ, hai đầu nóc vươn ra một cách "thái quá" của những bộ mái hình thuyền - theo chúng tôi, là những chi tiết "thừa", "không cần thiết", nếu như không muốn nói là "phản kỹ thuật", "phi lý". Chẳng cần đo đạc hay tính toán chi ly vẫn có thể

nhận ra trọng tâm của những phần nhô ra đó hoàn toàn lệch ra khỏi chân đế - phạm vào một điều tối kỵ của về kỹ thuật xây dựng. Nếu như để che mưa và tránh nắng cho khoảng không gian ở hai đầu nhà, vẫn còn có những giải pháp khác tối ưu hơn. Việc kiến tạo những phần nóc vươn ra như vậy - hiển nhiên, là một công việc không đơn giản hay chỉ ít cũng là phức tạp hơn so với việc tạo dựng mái "hình chữ nhật". Cố nhiên, đó chỉ là *lý sự* của tư duy kỹ thuật thuần túy. Khi xem xét những hiện tượng này, chúng tôi hoàn toàn nhất trí với Nguyễn Khắc Tụng và Chu Thái Sơn là chính những yếu tố "*thừa, không hợp lý*" lại là những nhân tố phản ánh *đặc trưng tộc người*⁽¹⁷⁾. Hơn thế nữa, thường qua những yếu tố loại này còn có thể "đọc" ra được những thông tin không dễ gì tìm thấy trong các nguồn tài liệu thư tịch. Chẳng hạn, nếu chỉ dựa vào những nguồn tư liệu thành văn thì khó có thể hình dung được những mối quan hệ qua lại, giao lưu - tiếp xúc chằng chéo của tổ tiên các tộc người ở Đông Nam Á thời tiền sử; song bằng các cứ liệu dân tộc học lại có thể xác định được những mối liên hệ đó. Có thể xem hai đầu nóc vươn ra "ngạo nghễ" ở dạng nhà có mái hình thuyền là một dẫn dụ. Thông thường, người ta có thể "*tình cờ*" làm ra những sản phẩm hợp lý như nhau do cùng phải "*giải*" những bài toán kỹ thuật giống nhau. Song, khó có thể quan niệm rằng, những tộc người cư trú cách biệt nhau bởi đại dương (người Naga và người Batac chẳng hạn), lại có thể mắc cùng một "*sai lầm*" như nhau trong việc kiến tạo nhà cửa. Sự tương đồng trên đây chỉ có thể giải thích bằng những mối quan hệ giao lưu - tiếp xúc văn hóa giữa các tộc người ở đây trong quá khứ.

*

* *

Vấn đề đặt ra ở đây là: Những mối quan

hệ này đã có tự bao giờ? Không hẹn mà gặp, rất nhiều nhà nghiên cứu từ Nguyễn Văn Huyền đến Chu Thái Sơn đều tìm kiếm lời giải cho vấn đề này trên vành hoa văn số 6 của các trống đồng Đông Sơn.

Trên thực tế, loại hình nhà sàn có mái hình thuyền không chỉ có trên mặt trống đồng Ngọc Lũ I. Ngoài chiếc trống này, còn có thể "chiêm ngưỡng" những "bức chân dung" nhà sàn có hai đầu nóc vút lên trên các trống Đông Sơn kiểu A-1 khác (theo cách phân loại của các tác giả tập chuyên khảo *Trống Đông Sơn*), như trống Hoàng Hạ, trống Cổ Loa I, trống sông Đà, trống Khai Hóa⁽¹⁸⁾, và thậm chí trên hai chiếc trống kiểu A-5 (trống Quảng Xương, trống Ôngba ở Thái Lan)⁽¹⁹⁾.

Ngoài hướng tìm kiếm lai lịch và các mối quan hệ giữa các loại hình nhà có mái hình thuyền ở các dân tộc Đông Nam Á trên trống đồng, theo chúng tôi, vẫn còn một nguồn tư liệu khác chưa được giới nghiên cứu quan tâm đúng mức: những mô hình nhà bằng đồng trên các hiện vật hình trống phát hiện được trong các khu di chỉ mộ táng ở Thạch Trại Sơn (Vân Nam - Trung Quốc)⁽²⁰⁾.

Tại các ngôi mộ được đánh số 3, 6 và 13 của khu di tích chỉ nói trên, các nhà khảo cổ học Trung Quốc đã phát hiện được 3 hiện vật hình trống⁽²¹⁾. Trên bề mặt của những hiện vật này, trong một "quần thể tượng" người, gia súc... có những mô hình nhà với đầy đủ chi tiết từ cột, sàn, vách, cửa sổ, mái và có cả tượng người ngồi trong nhà nhìn ra ngoài qua cửa sổ⁽²²⁾. Tuy kích cỡ to nhỏ khác nhau, song về mặt loại hình, cả 3 "*makét*" nhà này đều thuộc về một dạng: loại hình nhà sàn có mái hình thuyền. Tuy chưa được xem xét trực tiếp những mô hình nhà trên đây, song qua những bức ảnh chụp và sự miêu tả của R.P.H. Ít, vẫn có thể nhận ra những đặc trưng cơ bản của chúng về

phương diện loại hình.

Đập vào mắt người quan sát là những bộ mái với hai đầu nóc vươn ra để mỗi mặt mái là một hình thang cân có đáy lớn ở trên. Nói một cách khác, đây cũng là dạng mái trong các loại hình nhà truyền thống của người Ê-đê ở Đắc Lắc, ở các tộc người Tôba-Batác, Dajak, Tôratji trên quần đảo Indônêxia⁽²³⁾, ở một số nhóm Naga trên lãnh thổ Mianma và Đông Bắc Ấn⁽²⁴⁾ hay dạng thức mái của những ngôi "nhà dành cho nam giới" trên đảo Pelau (Mikronê-xia)⁽²⁵⁾. Ngoài một vài tiểu tiết, không có sự khác biệt đáng kể giữa những bộ mái trong các "makét" trên. Đường sống mái ở bức ảnh số 68 có hơi vống xuống⁽²⁶⁾. Phía trên đường sống mái ở bức ảnh 50 có những "tua" đâm thẳng lên. Chúng tôi cho rằng, đây không phải là những chi tiết có chức năng trang trí, mà chỉ là những dấu vết còn sót lại sau khi gỡ khuôn đúc mà người ta quên (hoặc chí quên) không bỏ, bởi mỗi "tua" đâm lên đều tương ứng với những gờ nổi của bộ mái (phải chăng là người ta muốn thể hiện những mái nhà lợp ngói ống?). Ngoài ra ở hai đầu nóc của các bộ mái đều có những "đầu đao" vươn dài ra với hình thù rất khó xác định. Về kiểu loại, những bộ mái trên đây hoàn toàn thỏa mãn các tiêu chí cơ bản của B.A.G. Vloklage về dạng mái hình thuyền⁽²⁷⁾.

Cũng có thể nhận ra các mô hình nhà này thuộc loại hình nhà có kết cấu khung cột. Do không được quan sát trực tiếp nên chúng tôi không thể xác định cụ thể dạng thức kết cấu của bộ khung (mấy hàng cột, có kèo hay không...?), song điều có thể khẳng định là chức năng chịu lực của toàn bộ kiến trúc vật là do bộ khung đảm nhiệm, và do đó, các bức vách chỉ đóng vai trò ngăn cách các khoảng không gian trong và ngoài nội thất. Trong hai bức ảnh được công bố, có một mô hình nhà không có vách (bức ảnh

số 68), còn một mô hình nhà có vách dựng thẳng. Điều này chứng tỏ rằng, phương thức dựng vách theo phương thẳng đứng, chí ít cũng đã có từ hàng chục thế kỷ về trước.

Có một chi tiết đáng lưu ý nữa là phương thức kết cấu sàn. Mô hình nhà ở bức ảnh số 68 là thuộc loại nhà sàn thấp, còn mô hình nhà ở bức ảnh số 50 là thuộc loại sàn cao, phía dưới sàn còn có chường nhốt bò, ngựa và lợn. Kết cấu sàn của các mô hình nhà này - theo mô tả của R.PH. Ít, được liên kết chặt chẽ với kết cấu khung cột (cột nhà đâm ngang luôn chức năng cột sàn). Rõ ràng đây là phương thức sàn treo - một kiểu kết cấu sàn rất phổ biến ở các dân tộc Đông Nam Á lục địa⁽²⁸⁾. Ở bức ảnh số 50, phía trước nhà còn có một khoảng sân sàn, trên đó có 5 người ngồi ăn và 4 người đang nhảy múa, đánh trống và thổi sáo. Cạnh đó, có chôn một cây cột, phía trên cột treo một đầu bò. Theo Ia.V. Trexnôv, kết cấu sân sàn trước cửa ra vào nhà là một mô típ kiến trúc rất phổ biến ở nhiều dân tộc trong khu vực Đông Nam Á⁽²⁹⁾.

Không nghi ngờ gì nữa, những mô hình nhà trong các khu mộ cổ ở Thạch Trại Sơn là những chứng tích không thể phủ nhận được về một loại hình nhà "sàn treo" có mái hình thuyền từng tồn tại ở những cư dân đã sáng tạo nên nền Văn hóa Điền - một nền văn hóa đã từng phát quang liên tục trong suốt nhiều thế kỷ trước Công Nguyên và có quan hệ mật thiết với Văn hóa Đông Sơn.

Ngoài ra, cũng còn một tư liệu khác cũng góp phần làm sáng tỏ vấn đề mà chúng ta đang quan tâm: Đó là một mô hình nhà bằng đất nung có niên đại vào cuối thế kỷ III - đầu thế kỷ IV sau Công Nguyên được phát hiện ở khu di chỉ Xaitôbaru (Nhật Bản). Đặc trưng nổi bật của mô hình nhà này là bộ mái với hai đầu nóc vươn ra tương tự như

mái nhà ở người Ê-đê trên cao nguyên Trung Bộ nước ta⁽³⁰⁾. Điều này chứng tỏ, loại hình kiến trúc có mái hình thuyền đã từng có mặt ở "xứ sở Mặt Trời mọc" từ những thế kỷ đầu Công Nguyên. Hiện tượng này không có gì khó giải thích, bởi địa bàn Đông Nam Á thời tiền sử là một khu vực rộng lớn hơn nhiều so với bản đồ chính trị của các quốc gia Đông Nam Á hiện nay - nó bao quát cả miền nam Trung Quốc, Đông Bắc Ấn, vùng Đông Á và kể cả các quần đảo thuộc châu Đại Dương.

Như vậy, nếu như trên các trống đồng Đông Sơn chúng ta chỉ mới được *ngắm nghía* những ngôi nhà sàn có mái hình thuyền cổ xưa thông qua ngôn ngữ hội họa (dù sao thì loại hình nghệ thuật tạo hình này vẫn chỉ phản ánh sự vật trên không gian hai chiều), ở các mô hình nhà từ di chỉ Thạch Trại Sơn và Xaitobaru, chúng ta có thể quan sát những kiến trúc vật có bộ mái với hai đầu nóc vươn ra "ngạo nghễ" từ mọi phía. Lại thêm một sự tương đồng về kiểu dáng mái không chỉ ở những người sống biệt lập nhau bởi không gian mà còn cách xa nhau hàng chục thế kỷ (niên đại khu di chỉ Thạch Trại Sơn là từ thế kỷ IV trước Công Nguyên - thế kỷ I sau Công Nguyên)⁽³¹⁾. Cố nhiên, không thể cho rằng, chủ nhân của các nền văn hóa Đông Sơn và Văn hóa Điền lại có thể mắc một "sai lầm" giống như người Ê-đê, người Naga hay người Batác... trong kiến tạo nhà cửa. Sự tương đồng này là những

chứng tích phản ánh một cách chắc chắn về mối quan hệ cội nguồn, giao lưu - tiếp xúc văn hóa giữa những cư dân đã sáng tạo nên văn hóa Đông Sơn, văn hóa Điền tổ tiên của nhiều tộc người hiện nay ở Đông Nam Á.

*
* * *

Từ những mô hình nhà bằng đồng "đắp nổi" trên các hiện vật hình trống ở khu di chỉ Thạch Trại Sơn qua những "bức chân dung nhà sàn" trên các trống đồng Đông Sơn và mô hình nhà bằng đất nung ở Xaitobaru, đến các loại hình nhà có mái hình thuyền đang được bảo lưu cho đến tận ngày nay ở nhiều tộc người khác nhau trong khu vực Đông Nam Á, chúng tôi có quyền nói rằng, những ngôi nhà của người Ê-đê ở Đắc Lắc là một *phiên bản trung thực* của một loại hình *nhà có mái hình thuyền* đã từng tồn tại từ thời đồng đá ở những cư dân Đông Nam Á tiền sử với tất cả những đặc trưng cơ bản của loại hình kiến trúc dân gian này.

Vượt lên trên những thử thách nghiệt ngã của thời gian được đo bằng hàng chục thế kỷ, bất chấp hết tất cả những dâu bể, thăng trầm của trường kỳ lịch sử, những cư dân Ê-đê trên cao nguyên Đắc Lắc, từ thế hệ này qua thế hệ khác đang bảo lưu cho nhân loại một di sản văn hóa vô cùng quý báu - một loại hình kiến trúc thuộc loại cổ xưa nhất của khu vực Đông Nam Á.

1. Xem: A. MAURICE. *L'habitation rhade. Rites et techniques*. B.LLEH. T. V, 1942, fasc 1; các bài của Chu Thái Sơn trên Tạp chí DTH số 2-1979 (tr.56-62), số 4-1980 (tr.53-59), số 3-1982 (tr.20-25), số 3-1983 (tr.1-9), số 1-1984 (tr.71-74, 77), số 2-1984 (tr.71-74)...

2. CHU THÁI SƠN. *Dấu vết nhà hình thuyền ở Tây Nguyên // Sưu tập DTH 1979. Hà Nội, 1979, tr. 191-193.*

3. CHU THÁI SƠN. "Dấu vết...", tr.193. Bốn năm sau tác giả này đã công bố một bài báo có cùng tiêu đề nhưng trình bày chi tiết hơn trên Tạp chí *Nghiên cứu Văn hóa và Nghệ thuật* số 4-1983, tr.74-81. Trong bài này, tên gọi của vách là mtih m'ran.

4. CHU THÁI SƠN. *Dân tộc Ê-đê - một góc nhìn từ văn hóa vật chất*. Tạp chí DTH số 3-1992, tr.3.

5. Vì chưa có điều kiện kiểm tra lại bản dịch mang ký hiệu DN 166 mà Chu Thái Sơn sử dụng, nên chúng tôi chưa khẳng định một cách dứt khoát có phải lỗi của dịch giả hay không.
6. Xem: B.A.G Vloklage. *Das Schiff in den Megalithkulturen Sudostasiens und der Sudsee. Anthropos, 1936, Bd. XXXI, tr.712-757.*
7. Như trên, tr.712.
- 8, 9. Như trên, các trang minh họa 8 (hình số 9), và trang 5 (hình số VII).
10. Như trên, tr.713, trang minh họa C (ảnh 15).
- 11, 12. Như trên, trang minh họa 8.
13. Xem: Trịnh Cao Tường. *Hình tượng con thuyền trong kiến trúc đình làng.* Suu tập DTH 1979, Hà Nội, 1979, tr.116-117.
14. Xem: Ngô Đức Thịnh. *Các loại hình nhà truyền thống của các dân tộc Đông Dương*// Những vấn đề loại hình học các hiện tượng văn hóa cơ bản. Mátxcova, 1984, tr.65-73 (chữ Nga); Ngô Đức Thịnh, Chu Thái Sơn. *Một số vấn đề nghiên cứu về nhà cửa các dân tộc (đặc trưng và mối quan hệ văn hóa).* Tạp chí DTH số 3-1986, tr.77.
15. Xem: N.N.Miklukhơ-Maklai. *Tuyển tập.* Tập V. Mátxcova - Lêningrat, 1954, tr.13 (chữ Nga).
16. Xem: NGUYỄN VĂN HUYỀN. *Introduction a l'etude l'habitation sur pilotis dan l'Asie du Sud-Ét. Paris, 1934.*
17. Xem: CHU THÁI SON. *Vấn đề xây dựng nhà cửa của các dân tộc ở Tây Nguyên trong việc tổ chức nông thôn mới.* Tạp chí DTH số 2-1984, tr.71.
18. Xem: NGUYỄN VĂN HUYỀN, HOÀNG VINH. *Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam.* Hà Nội, 1975, tr.111; PHẠM MINH HUYỀN, NGUYỄN VĂN HUYỀN, TRỊNH SINH. *Trống Đông Sơn,* Hà Nội, 1987, tr.41-49, 235-236, các hình 1, 3; B.A.G. Vloklage. Tài liệu đã dẫn, trang minh họa D (hình 18).
19. Xem: PHẠM MINH HUYỀN, NGUYỄN VĂN HUYỀN, TRỊNH SINH. Sách đã dẫn, tr.64, hình 16, 196; P. SORENSEN. *A Brief Survey of East and Southeast Asia Prehistoric House.* The House in East and Southeast Asia. London. 1982, tr.10-11 (hình 1, 12).
20. Xem: BẢO TÀNG VÂN NAM. *Vân Nam, Tấn Ninh, Thạch Trại Sơn cổ mộ quần phát quật báo cáo.* Bắc Kinh, 1959 (chữ Hán). Dẫn theo: R.PH.ÍT. *Vương quốc Điền và vị trí của nó trong lịch sử văn hóa và xã hội.* Nghiên cứu văn học sử. Mátxcova, 1974, tr.351-352 (chữ Nga); R.PH.ÍT. *Những thanh kiếm vàng và gông cùm của những người nô lệ.* Mátxcova, 1976, tr.10, ảnh 50, 68 (chữ Nga); HỘI NGHIÊN CỨU TRỐNG ĐỒNG CỔ TRUNG QUỐC. *Trung Quốc cổ đại đồng cổ.* Bắc Kinh, 1988, tr.114 (hình 74, 75), ảnh 1 (IV) (chữ Hán); R.B.SMITH, W. WATSON (Ed.) *Early South East Asia.* New York - Kuala Lumpur, 1979, plate IV.
21. Có thể đồng ý với cách gọi này của R.Ph.ÍT, bởi về hình dáng, những hiện vật này đều có dạng "mặt phình, bụng thon, chân choãi", song trên bề mặt lại "lõn nhõn" một quần thể tượng người, nhà, trâu bò..., nghĩa là không thể dùng dùi để đánh vào những "mặt trống" như vậy được. Các nhà nghiên cứu Trung Quốc gọi chúng là "trừ bối khí" (vật đựng tiền).
22. R.PH.ÍT. *Những thanh kiếm...*, các bức ảnh 50, 68.
- 23, 24. Xem: B.A.G.VLOKLAGE. Tài liệu đã dẫn, ảnh 1, 8.
25. Xem: N.N.MIKLUKHƠ-MAKLAI. Tài liệu đã dẫn, tr.13.
- 26, 27. Xem: R.PH.ÍT. *Những thanh kiếm... ảnh 50, 68.*
28. Xem: CAO THẾ TRÌNH. *Nhà cửa truyền thống của các dân tộc ở Tây Nguyên.* Mátxcova, 1994, tr.48-50 (chữ Nga). Phương thức kết cấu "sàn treo" rất xa lạ với các nhà nghiên cứu phương Tây. Trong các ngôn ngữ châu Âu, khái niệm "NHÀ SÀN" được hiểu là "NHÀ TRÊN CỌC" (pile-dwelling, maison sur pilotis, pfahlhaus...). R.PH.ÍT còn không đồng ý với các nhà nghiên cứu Trung Quốc khi họ gọi các mô hình nói trên là nhà sàn. Theo ông, đó là những ngôi "nhà 2 tầng" (Xem: chú thích 20). Mátxcova, 1976, tr.117 (chữ Nga).
30. Xem: N.A.IOPHAN. *Văn hóa cổ đại Nhật Bản.* Mát-xcova, 1974, tr.54-55 và ảnh số 10 (chữ Nga).
31. Xem: R.PH.ÍT. *Vương quốc Điền...*, tr.344.